

**DANH SÁCH SINH VIÊN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026 - CƠ SỞ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số tháng được hưởng	Mức hưởng/tháng	Thành tiền	Ghi chú
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ								
1	B22DCAT103	Nguyễn Hồng	Giáp	D22CQAT03	5	1,850,000	9,250,000	
2	B22DCAT131	Nguyễn Văn	Hợp	D22CQAT03	5	1,850,000	9,250,000	
3	B22DCVT279	Dương Thế	Khanh	D22CQVT07	5	1,850,000	9,250,000	
4	B22DCAT253	Đinh Thị Thanh	Tâm	D22CQAT01	5	1,850,000	9,250,000	
5	B22DCAT276	Nguyễn Như	Tùng	D22CQAT04	5	1,850,000	9,250,000	
6	B22DCBC063	Đỗ Thị Hải	Yến	D22CQBC01	5	1,690,000	8,450,000	
7	B22DCCN098	Nguyễn Khắc	Cường	D22CQHITT01	5	1,850,000	9,250,000	
8	B22DCCN149	Mạc Đức	Duy	D22CNPM03	5	1,850,000	9,250,000	
9	B22DCCN217	Nông Nhật	Đông	D22CQHITT01	5	1,850,000	9,250,000	
10	B22DCCN245	Phạm Văn	Đức	D22CQHITT03	5	1,850,000	9,250,000	
11	B22DCCN253	Đặng Thị	Hà	D22CQHITT01	5	1,850,000	9,250,000	
12	B22DCCN330	Đào Huy	Hoàng	D22CQCNP03	5	1,850,000	9,250,000	
13	B22DCCN473	Trần Duy	Khôi	D22CQHITT03	5	1,850,000	9,250,000	
14	B22DCCN487	Hoàng Văn	Linh	D22CQPM04	5	1,850,000	9,250,000	
15	B22DCCN553	Hoàng Văn	Nam	D22CQCNP01	5	1,850,000	9,250,000	
16	B22DCCN557	Nguyễn Đăng	Nam	D22CQCNP03	5	1,850,000	9,250,000	
17	B22DCCN599	Phan Ánh	Nguyệt	D22CQCNP06	5	1,850,000	9,250,000	
18	B22DCCN605	Hoàng Minh	Nghĩa	D22CQHITT03	5	1,850,000	9,250,000	
19	B22DCCN764	Đỗ Mạnh	Tùng	D22CQHITT04	5	1,850,000	9,250,000	
20	B22DCCN816	Phương Đại	Thắng	D22CQCNP06	5	1,850,000	9,250,000	
21	B22DCCN829	Bùi Tiến	Thịnh	D22CQC01	5	1,850,000	9,250,000	
22	B22DCCN850	Lữ Thị Kiều	Trang	D22CQC010	5	1,850,000	9,250,000	
23	B22DCCN884	Nguyễn Khắc	Trường	D22CQCNP04	5	1,850,000	9,250,000	
24	B22DCCN894	Cao Đức	Việt	D22CQHITT03	5	1,850,000	9,250,000	
25	B22DCKH055	Mộc Thu	Huyền	D22CQKH01	5	1,850,000	9,250,000	
26	B22DCKT028	Chu Thị	Chang	D22CQKT01	5	1,590,000	7,950,000	
27	B22DCKT220	Nguyễn Ích	Thắng	D22CQKT01	5	1,590,000	7,950,000	
28	B22DCMR253	Nông Văn	Quyển	D22CQMR01	5	1,590,000	7,950,000	
29	B22DCMR297	Vương Thị	Thảo	D22CQMR01	5	1,590,000	7,950,000	
30	B22DCPT066	Nguyễn Hiệp	Giang	D22CQTKPT01	5	1,690,000	8,450,000	
31	B22DCPT116	Lê Hồng Phú	Hưng	D22CQPTDPT02	5	1,690,000	8,450,000	
32	B22DCPT119	Phùng Đức	Hưng	D22CQTKDPT02	5	1,690,000	8,450,000	
33	B22DCPT185	Tô Thị Hồng	Nhung	D24CQPT01-B	5	1,690,000	8,450,000	
34	B22DCPT280	Nguyễn Đình	Thường	D22CQTKĐPT02	5	1,690,000	8,450,000	
35	B22DCQT093	Đoàn Thị	Huế	D22CQQT03	5	1,590,000	7,950,000	
36	B22DCQT260	Phạm Văn	Xuân	D22CQQTDN02	5	1,590,000	7,950,000	
37	B22DCTM034	Lê Văn	Hoàn	D22CQTM02	5	1,590,000	7,950,000	
38	B22DCTM118	Châu Minh	Vũ	D22CQTM02	5	1,590,000	7,950,000	
39	B22DCTT028	Hoàng Thu	Hà	D22CQTT02	5	1,690,000	8,450,000	
40	B22DCTT047	Bùi Nam	Hưng	D22CQTT01	5	1,690,000	8,450,000	
41	B22DCVT077	Mai Đức	Chiến	D22CQVTMD03	5	1,850,000	9,250,000	
42	B22DCVT295	Nông Đình	Khôi	D22VTMD05	5	1,850,000	9,250,000	
43	B22DCVT305	Nguyễn Thị	Liên	D22CQVTMD01	5	1,850,000	9,250,000	
44	B22DCVT394	Bùi Nguyên	Phong	D22CQVTHI01	5	1,850,000	9,250,000	
45	B22DCVT409	Nguyễn Minh	Phượng	D22DCVTMD01	5	1,850,000	9,250,000	
46	B22DCVT429	Phạm Đình	Quý	D22CQVT05	5	1,850,000	9,250,000	
47	B23DCAT124	Bùi Quang	Huy	D23CQAT04	5	1,850,000	9,250,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số tháng được hưởng	Mức hưởng/tháng	Thành tiền	Ghi chú
48	B23DCCE004	Phạm Thanh	An	D23CQCE04	5	1,850,000	9,250,000	
49	B23DCCE006	Nguyễn Cảnh Đức	Anh	D23CQCE06	5	1,850,000	9,250,000	
50	B23DCCE042	Nguyễn Vinh	Hưng	D23CQCE06	5	1,850,000	9,250,000	
51	B23DCCN262	Bùi Hồng	Hà	D23CQCN10	5	1,850,000	9,250,000	
52	B23DCCN266	Phạm Thị Thiên	Hà	D23CQCE01	5	1,850,000	9,250,000	
53	B23DCCN409	Trần Quang	Huy	D23CQCN03	5	1,850,000	9,250,000	
54	B23DCCN463	Nguyễn Đình	Kiên	D23CQCN01	5	1,850,000	9,250,000	
55	B23DCCN489	Văn Thị Mai	Linh	D23CQCN01	5	1,850,000	9,250,000	
56	B23DCCN538	Bùi Quang	Minh	D23CQCN06	5	1,850,000	9,250,000	
57	B23DCCN086	Phan Thanh	Bình	D23CQCN02	5	1,850,000	9,250,000	
58	B23DCCN896	Bùi Trần Thanh	Tùng	D23CQCN14	5	1,850,000	9,250,000	
59	B23DCDT057	Nguyễn Tất	Đạt	D23CQDT01	5	1,850,000	9,250,000	
60	B23DCDK146	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	D23CQDK01	5	1,850,000	9,250,000	
61	B23DCKT175	Võ Thị Thảo	Nhi	D23CQKT03	5	1,590,000	7,950,000	
62	B23DCQT144	Mai Đoàn Hồng	Minh	D23CQQT04	5	1,590,000	7,950,000	
63	B23DCMR362	Hà Thành	Tuấn	D23CQMR02	5	1,590,000	7,950,000	
64	B23DCCC147	Đoàn Ngọc	Thắng	D23CQCC03	5	1,850,000	9,250,000	
65	B23DCTC022	Mai Tiến	Đức	D23CQTC02	5	1,590,000	7,950,000	
66	B23DCAT271	Triệu Nguyễn Minh	Tân	D23CQAT01	5	1,850,000	9,250,000	
67	B23DCAT282	Trần Phương	Thảo	D23CQAT02	5	1,850,000	9,250,000	
68	B23DCCN316	Vũ Văn	Hiếu	D23CQCN08	5	1,850,000	9,250,000	
69	B23DCCN836	Nguyễn Đình	Trà	D23CQCN10	5	1,850,000	9,250,000	
70	B23DCCN957	Nguyễn Văn	Phúc	D23CQCN02	5	1,850,000	9,250,000	
71	B23DCDT171	Nguyễn Hoàng	Minh	D23CQDT03	5	1,850,000	9,250,000	
72	B23DCPT154	Phan Nhật	Huy	D23CQPT02	5	1,690,000	8,450,000	
73	B23DCPT274	Hoàng Thái	Son	D23CQPT02	5	1,690,000	8,450,000	
74	B23DCPT339	Lê Minh	Việt	D23CQPT03	5	1,690,000	8,450,000	
75	B23DCMR082	Nguyễn Khắc	Duy	D23CQMR02	5	1,590,000	7,950,000	
76	B23DCTM018	Đồng Kim	Cường	D23CQTM03	5	1,590,000	7,950,000	
77	B23DCTT103	Phan Mạnh	Tân	D23CQTT01	5	1,690,000	8,450,000	
78	B23DCKT256	Nguyễn Thị Thu	Trang	D23CQKT04	5	1,590,000	7,950,000	
79	B23DCVT088	Nguyễn Văn	Đoàn	D23CQVT04	5	1,850,000	9,250,000	
80	B23DCVT157	Nguyễn Đức	Hiếu	D23CQVT01	5	1,850,000	9,250,000	
81	B23DCVT286	Trương Quang	Minh	D23CQVT04	5	1,850,000	9,250,000	
82	B24DCAT112	Bùi Quang	Hùng	D24CQAT02	5	1,850,000	9,250,000	
83	B24DCAT171	Phạm Trường	Long	D24CQAT04	5	1,850,000	9,250,000	
84	B24DCAT182	Trần Đức	Mạnh	D24CQAT05	5	1,850,000	9,250,000	
85	B24DCAT263	Đào Trọng	Tin	D24CQAT02	5	1,850,000	9,250,000	
86	B24DCCC029	Võ Kim Tuấn	Anh	D24CQCC05	5	1,850,000	9,250,000	
87	B24DCKH068	Vì Quốc	Khánh	D24CQKH02	5	1,850,000	9,250,000	
88	B24DCMR026	Hà Thị Ngọc	Ánh	D24CQMR02	5	1,590,000	7,950,000	
89	B24DCAT053	Nguyễn Văn	Đoàn	D24CQAT05	5	1,850,000	9,250,000	
90	B24DCMR081	Đỗ Trung	Hưng	D24CQMR01	5	1,590,000	7,950,000	
91	B24DCMR017	Nguyễn Thị Phương	Anh	D24CQMR01	5	1,590,000	7,950,000	
92	B24DCCC166	Nguyễn Văn	Khoát	D24CQCC04	5	1,850,000	9,250,000	
93	B24DCCN057	Đặng Hoàng	Bảng	D24CQCN02	5	1,850,000	9,250,000	
94	B24DCCN071	Mai Khánh	Chi	D24CQCN05	5	1,850,000	9,250,000	
95	B24DCCN201	Phạm Hoàng	Hiệp	D24CQCN03	5	1,850,000	9,250,000	
96	B24DCCN272	Hà Quang	Huy	D24CQCN08	5	1,850,000	9,250,000	
97	B24DCCN320	Nguyễn Khôi	Khoa	D24CQCN01	5	1,850,000	9,250,000	
98	B24DCCN348	Nguyễn Hoàng Diệ	Linh	D24CQCN07	5	1,850,000	9,250,000	
99	B24DCCN372	Trần Doãn	Long	D24CQCN09	5	1,850,000	9,250,000	
100	B24DCCN376	Nguyễn Thanh	Mai	D24CQCN02	5	1,850,000	9,250,000	
101	B24DCCN386	Thái Duy	Mạnh	D24CQCN01	5	1,850,000	9,250,000	
102	B24DCCN431	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	D24CQCN02	5	1,850,000	9,250,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số tháng được hưởng	Mức hưởng/tháng	Thành tiền	Ghi chú
103	B24DCCN519	Hoàng Việt	Thắng	D24CQCN02	5	1,850,000	9,250,000	
104	B24DCCN524	Trần Mạnh	Thắng	D24CQCN07	5	1,850,000	9,250,000	
105	B24DCCN572	Phan Trọng	Trung	D24CQCN11	5	1,850,000	9,250,000	
106	B24DCDK015	Nguyễn Anh	Dũng	D24CQDK01	5	1,850,000	9,250,000	
107	B24DCDT024	Nguyễn Duy	Biển	D24CQDT04	5	1,850,000	9,250,000	
108	B24DCDT289	Ngô Đình	Tuyền	D24CQDT04	5	1,850,000	9,250,000	
109	B24DCGA139	Nguyễn Văn	Tiến	D24CQGA03	5	1,690,000	8,450,000	
110	B24DCKD001	Đặng Thế	Anh	D24CQKD01	5	1,850,000	9,250,000	
111	B24DCKD011	Văn Tiến	Anh	D24CQKD01	5	1,850,000	9,250,000	
112	B24DCKD017	Phan Bá	Đồng	D24CQKD01	5	1,850,000	9,250,000	
113	B24DCKD068	Phạm Minh	Phương	D24CQKD02	5	1,850,000	9,250,000	
114	B24DCKD079	Lê Hải	Son	D24CQKD01	5	1,850,000	9,250,000	
115	B23DCCC008	Nguyễn Đức	Anh	D23CQCC04	5	1,850,000	9,250,000	
116	B24DCKD082	Lê Quang	Thái	D24CQKD02	5	1,850,000	9,250,000	
117	B24DCMR067	Phan Thị	Hiền	D24CQMR03	5	1,590,000	7,950,000	
118	B24DCMR156	Lục Tiểu	Ninh	D24CQMR04	5	1,590,000	7,950,000	
119	B24DCMR177	Lô Trọng	Quyền	D24CQMR01	5	1,590,000	7,950,000	
120	B24DCPT065	Trần Văn	Dũng	D24CQPT01	5	1,690,000	8,450,000	
121	B24DCPT113	Nguyễn Duy	Khiêm	D24CQPT01	5	1,690,000	8,450,000	
122	B24DCPT171	Lô Thị Hà	Như	D24CQPT03	5	1,690,000	8,450,000	
123	B24DCPT224	Nguyễn Thảo	Trang	D24CQPT04	5	1,690,000	8,450,000	
124	B24DCQT122	Hà Đồng	Long	D24CQQT02	5	1,590,000	7,950,000	
125	B24DCQT188	Nguyễn Tăng	Thị	D24CQQT04	5	1,590,000	7,950,000	
126	B24DCTM075	Nguyễn Hoàng	Long	D24CQTM03	5	1,590,000	7,950,000	
127	B24DCTM076	Hà Phạm Khánh	Ly	D24CQTM01	5	1,590,000	7,950,000	
128	B24DCTT002	Bùi Quang	Anh	D24CQTT02	5	1,690,000	8,450,000	
129	B24DCTT152	Nguyễn Thị	Hiền	D24CQTT02	5	1,690,000	8,450,000	
130	B24DCCN075	Quách Bá	Chiến	D24CQCN09	5	1,850,000	9,250,000	
131	B24DCVT077	Tô Trung	Đồng	D24CQVT05-B	5	1,850,000	9,250,000	
132	B24DCVT331	Nguyễn Quyết	Thắng	D24CQVT03-B	5	1,850,000	9,250,000	
133	B24DCVT332	Nguyễn Tất	Thắng	D24CQVT04	5	1,850,000	9,250,000	
134	B25DCCC158	Nguyễn Xuân Minh	Ngọc	D25CQCC01-B	5	1,850,000	9,250,000	
135	B25DCCE025	Bùi Quốc	Bảo	D25CQCE04-B	5	1,850,000	9,250,000	
136	B25DCCN151	Bùi Trung	Hiếu	D25CQCN08	5	1,850,000	9,250,000	
137	B25DCCN206	Phan Đình	Hân	D25CQCN08	5	1,850,000	9,250,000	
138	B25DCCN357	Vũ Hoàng	Nguyên	D25CQCN05	5	1,850,000	9,250,000	
139	B25DCCN589	Trần Mạnh	Đạt	D25CQCN06	5	1,850,000	9,250,000	
140	B25DCCN601	Nguyễn Minh	Đức	D25CQCN07	5	1,850,000	9,250,000	
141	B25DCCN615	Nguyễn Kim	Cúc	D25CQCN01	5	1,850,000	9,250,000	
142	B25DCDT084	Phạm Sinh	Hùng	D25CQDT04-B	5	1,850,000	9,250,000	
143	B25DCDT198	Nguyễn Duy	Thông	D25CQDT02-B	5	1,850,000	9,250,000	
144	B25DCKH021	Nguyễn Quốc	Cường	D25CQKH03-B	5	1,850,000	9,250,000	
145	B25DCKT087	Triệu Trà	Mi	D25CQKT03-B	5	1,590,000	7,950,000	
146	B25DCMR150	La Thị	Nhung	D25CQMR02-B	5	1,590,000	7,950,000	
147	B25DCPT043	Bế Thị Ngọc	Diễm	D25CQPT03-B	5	1,690,000	8,450,000	
148	B25DCPT083	Nguyễn Ngọc	Huyền	D25CQPT03-B	5	1,690,000	8,450,000	
149	B25DCPT241	Vũ Xuân	Việt	D25CQPT01-B	5	1,690,000	8,450,000	
150	B25DCTC050	Nguyễn Thị	Hà	D25DCTC02	5	1,590,000	7,950,000	
151	B25DCTC110	Nguyễn Như	Thành	D25CQTC02-B	5	1,590,000	7,950,000	
152	B25DCTC130	Nguyễn Sơn	Trường	D25CQTC01-B	5	1,590,000	7,950,000	
153	B25DCTM004	Mai Việt	Anh	D25CQTM01-B	5	1,590,000	7,950,000	
154	B25DCTT003	Nguyễn Phương	Anh	D25CQTT01-B	5	1,690,000	8,450,000	
155	B25DCTT047	Nguyễn Thị Diệp	Hằng	D25CQTT01-B	5	1,690,000	8,450,000	
156	B25DCVM085	Nguyễn Duy Hoàng	Nguyên	D25CQVM01-B	5	1,850,000	9,250,000	
157	B25DCVT134	Đặng Văn	Hòa	D25CQVT06-B	5	1,850,000	9,250,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số tháng được hưởng	Mức hưởng/tháng	Thành tiền	Ghi chú
158	B25DCVT288	Lê Anh	Quân	D25CQVT08-B	5	1,850,000	9,250,000	
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ								
1	B22DCCN021	Lương Tuấn	Anh	D22HTTT05	5	1,295,000	6,475,000	
2	B22DCCN050	Nông Quốc	Ấn	D22HTTT01	5	1,295,000	6,475,000	
3	B22DCCN188	Lê Tiến	Đạt	D22HTTT04	5	1,295,000	6,475,000	
4	B22DCCN190	Lương Tiến	Đạt	D22CQCN10	5	1,295,000	6,475,000	
5	B22DCCN363	Ma Văn	Hùng	D22CQCN03	5	1,295,000	6,475,000	
6	B22DCCN375	Bùi Đức	Huy	D22CQCN03	5	1,295,000	6,475,000	
7	B22DCCN518	Tòng Thị	Mai	D22CQCN02	5	1,295,000	6,475,000	
8	B22DCCN582	Nguyễn Thị	Ngân	D22CQCN06	5	1,295,000	6,475,000	
9	B22DCCN674	Lò Văn	Quyền	D22CQCN02	5	1,295,000	6,475,000	
10	B22DCCN743	Lâm Quốc	Tú	D22CQCN11	5	1,295,000	6,475,000	
11	B22DCCN792	Ma Quyết	Thành	D22CQCN12	5	1,295,000	6,475,000	
12	B22DCCN848	Bùi Thị	Trang	D22CQCN08	5	1,295,000	6,475,000	
13	B22DCCN919	Tô Nguyễn Anh	Vũ	D22HTTT04	5	1,295,000	6,475,000	
14	B22DCKH018	Đàm Trọng	Dũng	D22CQKH02	5	1,295,000	6,475,000	
15	B22DCKH042	Hà Việt	Hoàng	D22CQKH02	5	1,295,000	6,475,000	
16	B22DCKH074	Vì Thị	Lụa	D22CQKH02	5	1,295,000	6,475,000	
17	B22DCMR001	Lý Thị	An	D22CQMR01	5	1,113,000	5,565,000	
18	B22DCMR047	Tướng Văn	Chinh	D22CQMR03	5	1,113,000	5,565,000	
19	B22DCMR096	Mùng Văn	Hạnh	D22CQMR04	5	1,113,000	5,565,000	
20	B22DCMR149	Lương Thị Bảo	Khánh	D22CQMR01	5	1,113,000	5,565,000	
21	B22DCMR166	Nguyễn Huyền	Linh	D22CQMR02	5	1,113,000	5,565,000	
22	B22DCMR259	Kha Hà Thái	San	D22CQMR03	5	1,113,000	5,565,000	
23	B22DCMR313	Nông Thị	Thương	D22CQMR01	5	1,113,000	5,565,000	
24	B22DCMR328	Lê Thị Tố	Uyên	D22CQMR04	5	1,113,000	5,565,000	
25	B22DCPT048	Bùi Thị Tâm	Đan	D22TKDPT02	5	1,183,000	5,915,000	
26	B22DCPT100	Xa Quý	Hoàng	D22CQPT04	5	1,183,000	5,915,000	
27	B22DCTC101	Lý Phương	Thảo	D22CQTC01	5	1,113,000	5,565,000	
28	B22DCTM010	Hoàng Thị	Bình	D22CQTM02	5	1,113,000	5,565,000	
29	B22DCTT024	Lương Thành	Đạt	D22CQTT02	5	1,183,000	5,915,000	
30	B22DCTT040	Lương Thu	Hoài	D22CQTT02	5	1,183,000	5,915,000	
31	B22DCTT088	Bế Thu	Nguyệt	D22CQTT02	5	1,183,000	5,915,000	
32	B22DCVT087	Đặng Tấn	Dũng	D22CQVT07	5	1,295,000	6,475,000	
33	B22DCVT096	Bùi Khánh	Duy	D22VTMD05	5	1,295,000	6,475,000	
34	B22DCVT143	Cổ Hữu	Điểm	D22VTMD04	5	1,295,000	6,475,000	
35	B22DCVT314	Hồ Ngọc	Long	D22CQVT02	5	1,295,000	6,475,000	
36	B23DCAT081	Nguyễn Trường	Giăng	D23CQAT01	5	1,295,000	6,475,000	
37	B23DCAT167	Lù Thị	Liên	D23CQAT02	5	1,295,000	6,475,000	
38	B23DCAT190	Hà Quang	Minh	D23CQAT05	5	1,295,000	6,475,000	
39	B23DCBC024	Nông Thị Hồng	Hạnh	D23CQBC01	5	1,183,000	5,915,000	
40	B23DCCC109	Đỗ Văn	Minh	D23CCPM01	5	1,295,000	6,475,000	
41	B23DCCN105	Đỗ Trí	Cương	D23CQCN07	5	1,295,000	6,475,000	
42	B23DCCN332	Mai Anh	Hoàng	D23CQCN10	5	1,295,000	6,475,000	
43	B23DCCN785	Trần Thu	Thiên	D23CQCN01	5	1,295,000	6,475,000	
44	B23DCCN895	Xa Anh	Tuấn	D23CQCN13	5	1,295,000	6,475,000	
45	B23DCKH048	Vũ Văn	Học	D23CQKH02	5	1,295,000	6,475,000	
46	B23DCKH099	Cà Tuấn	Son	D23CQKH01	5	1,295,000	6,475,000	
47	B23DCKH100	Hoàng Minh	Son	D23CQKH02	5	1,295,000	6,475,000	
48	B23DCKT217	Hà Ngọc Vy	Thảo	D23CQKT01	5	1,113,000	5,565,000	
49	B23DCPT028	Hà Ngọc	Ánh	D23CQPT04	5	1,183,000	5,915,000	
50	B23DCTM138	Tổng Ngọc	Yến	D23CQTM03	5	1,113,000	5,565,000	
51	B23DCTT023	Hoàng Hà	Đan	D23CQTT02	5	1,183,000	5,915,000	
52	B23DCVT291	Chu Quốc	Nam	D23CQVT03	5	1,295,000	6,475,000	
53	B24DCAT111	Bùi Nhật	Hùng	D24CQAT01	5	1,295,000	6,475,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số tháng được hưởng	Mức hưởng/tháng	Thành tiền	Ghi chú
54	B24DCAT172	Tràng Tùng	Long	D24CQAT04	5	1,295,000	6,475,000	
55	B24DCAT294	Phạm Quốc	Việt	D24CQAT05	5	1,295,000	6,475,000	
56	B24DCBC013	Lê Hà	Chinh	D24CQBC01	5	1,183,000	5,915,000	
57	B24DCCE079	Triệu Kiến	Gia	D24CQCE02-B	5	1,295,000	6,475,000	
58	B24DCCN070	Lương Khánh	Chi	D24CQCN04	5	1,295,000	6,475,000	
59	B24DCCN078	Hoàng Chiến	Công	D24CQCN01	5	1,295,000	6,475,000	
60	B24DCCN147	Bùi Trung	Dũng	D24CQCN04	5	1,295,000	6,475,000	
61	B24DCCN258	Dương Trường Công	Hung	D24CQCN05	5	1,295,000	6,475,000	
62	B24DCCN321	Hoàng Thiện	Khôi	D24CQCN02	5	1,295,000	6,475,000	
63	B24DCCN329	Lò Văn	Kiên	D24CQCN10	5	1,295,000	6,475,000	
64	B24DCCN336	Hoàng Tuấn	Kiệt	D24CQCN06	5	1,295,000	6,475,000	
65	B24DCCN371	Quách Bảo	Long	D24CQCN08	5	1,295,000	6,475,000	
66	B24DCCN554	Đinh Công	Tiến	D24CQCN04	5	1,295,000	6,475,000	
67	B24DCCN615	Quách Tuấn	Việt	D24CQCN10	5	1,295,000	6,475,000	
68	B24DCDT179	Lù Thị	Linh	D24CQDT04	5	1,295,000	6,475,000	
69	B24DCDT275	Vương Thành	Trung	D24CQDT05	5	1,295,000	6,475,000	
70	B24DCGA149	Bạch Minh	Trí	D24CQGA01	5	1,183,000	5,915,000	
71	B24DCKD060	Đỗ Trọng	Nghĩa	D24CQKD02	5	1,295,000	6,475,000	
72	B24DCKT036	Nguyễn Thuý	Dung	D24CQKT04	5	1,113,000	5,565,000	
73	B24DCKT060	Hà Thị	Hoài	D24CQKT04	5	1,113,000	5,565,000	
74	B24DCMR020	Phạm Văn Tuấn	Anh	D24CQMR04	5	1,113,000	5,565,000	
75	B24DCMR028	Lương Hải	Bằng	D24CQMR04	5	1,113,000	5,565,000	
76	B24DCMR186	Bùi Hiền	Thảo	D24CQMR02	5	1,113,000	5,565,000	
77	B24DCMR235	Ma Triệu	Vy	D24CQMR03	5	1,113,000	5,565,000	
78	B24DCMR240	Dương Hải	Yến	D24CQMR04	5	1,113,000	5,565,000	
79	B24DCPT014	Lương Thị Kim	Anh	D24CQPT02	5	1,183,000	5,915,000	
80	B24DCQC022	Hà Hương	Giang	D24CQQC02	5	1,113,000	5,565,000	
81	B24DCQC077	Nguyễn Trường	Việt	D24CQQC01	5	1,113,000	5,565,000	
82	B24DCQT016	Phạm Thị Lan	Anh	D24CQQT04	5	1,113,000	5,565,000	
83	B24DCTM131	Đồng Phương	Thùy	D24CQTM02	5	1,113,000	5,565,000	
84	B24DCTM148	Vì Thị Tổ	Uyên	D24CQTM01	5	1,113,000	5,565,000	
85	B24DCTT019	Lã Thị Tô	Châu	D24CQTT01	5	1,183,000	5,915,000	
86	B24DCTT024	Lục Phương Thảo	Chi	D24CQTT03	5	1,183,000	5,915,000	
87	B24DCTT096	Hà Thị Anh	Ngọc	D24CQTT03	5	1,183,000	5,915,000	
88	B24DCTT113	Bùi Thị	Quyên	D24CQTT02	5	1,183,000	5,915,000	
89	B24DCTT132	Nguyễn Thu	Thùy	D24CQTT03	5	1,183,000	5,915,000	
90	B24DCVT264	Hà Hải	Nam	D24CQVT05	5	1,295,000	6,475,000	
91	B25DCCC109	Nguyễn Bế	Khanh	D25CQCC01	5	1,295,000	6,475,000	
92	B25DCCC112	Phùng Hoàng	Khoa	D25CQCC04-B	5	1,295,000	6,475,000	
93	B25DCCC163	Nông Đức	Nhân	D25CQCC01-B	5	1,295,000	6,475,000	
94	B25DCCC270	Vì Thế	Vĩ	D25CQCC06-B	5	1,295,000	6,475,000	
95	B25DCCN014	Hoàng Tuấn	Anh	D25CQCN03	5	1,295,000	6,475,000	
96	B25DCCN019	Lê Ngọc	Anh	D25CQCN08	5	1,295,000	6,475,000	
97	B25DCCN087	Hà Đức	Cường	D25CQCN10	5	1,295,000	6,475,000	
98	B25DCCN254	Hoàng Thiện	Khải	D25CQCN01	5	1,295,000	6,475,000	
99	B25DCCN409	Thạch Khắc	Quang	D25CQCN02	5	1,295,000	6,475,000	
100	B25DCCN423	Trần Mạnh	Quân	D25CQCN05	5	1,295,000	6,475,000	
101	B25DCCN502	Đoàn Cảnh	Tuyên	D25CQCN07	5	1,295,000	6,475,000	
102	B25DCDT045	Lý Trường	Giang	D25CQDT01	5	1,295,000	6,475,000	
103	B25DCDT217	Ngô Anh	Tuấn	D25CQDT01	5	1,295,000	6,475,000	
104	B25DCGA145	Lưu Ngọc	Sáng	D25CQGA01	5	1,183,000	5,915,000	
105	B25DCGA203	Long Văn	Định	D25CQGA03	5	1,183,000	5,915,000	
106	B25DCKD072	Dương Đông	Nhi	D25CQKD02	5	1,295,000	6,475,000	
107	B25DCKE048	Vì Tiến	Thành	D25CQKE02	5	1,113,000	5,565,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số tháng được hưởng	Mức hưởng/tháng	Thành tiền	Ghi chú
108	B25DCKE066	Chiêu Minh	Đức	D25CQKE02	5	1,113,000	5,565,000	
109	B25DCKT010	Hoàng Thị Ngọc	Bích	D25CQKT01	5	1,113,000	5,565,000	
110	B25DCLQ033	Đinh Hán Như	Huê	D25CQLQ01-B	5	1,113,000	5,565,000	
111	B25DCME076	Hà Thị Bảo	Ngọc	D25CQME01	5	1,113,000	5,565,000	
112	B25DCMR011	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	D25CQMR03	5	1,113,000	5,565,000	
113	B25DCMR070	Đinh Thị	Hoa	D25CQMR02	5	1,113,000	5,565,000	
114	B25DCPT004	Lê Nhật	Anh	D25CQPT04	5	1,183,000	5,915,000	
115	B25DCPT048	Má Đức	Đô	D25CQPT03-B	5	1,183,000	5,915,000	
116	B25DCPT090	Lê Nguyễn	Hưng	D25CQPT05	5	1,183,000	5,915,000	
117	B25DCPT250	Trương Thị Ngọc	Ánh	D25CQPT05	5	1,183,000	5,915,000	
118	B25DCPT253	Sa Thị Anh	Đào	D25CQPT03	5	1,183,000	5,915,000	
119	B25DCQC026	Nguyễn Bảo	Hân	D25CQQC02	5	1,113,000	5,565,000	
120	B25DCTC138	Lô Minh	Tú	D25CQTC03-B	5	1,113,000	5,565,000	
121	B25DCTM094	Nguyễn Đại	Nghĩa	D25CQTM01-B	5	1,113,000	5,565,000	
122	B25DCTN048	Lưu Đình	Hùng	D25CQTN03	5	1,295,000	6,475,000	
123	B25DCTN063	Chu Duy	Khánh	D25CQTN03-B	5	1,295,000	6,475,000	
124	B25DCTT053	Lý Lan	Linh	D25CQTT01	5	1,183,000	5,915,000	
125	B25DCTT060	Nguyễn Ngọc	Lê	D25CQTT02	5	1,183,000	5,915,000	
126	B25DCTT066	Lương Hà Hải	Ngọc	D25CQTT02-B	5	1,183,000	5,915,000	
127	B25DCTT092	Bùi Diệu	Thảo	D25CQTT02-B	5	1,183,000	5,915,000	
128	B25DCVN092	Lý Đức	Vinh	D25CQVN02-B	5	1,295,000	6,475,000	
129	B25DCVT123	Nông Đức	Huy	D235CQVT03	5	1,295,000	6,475,000	
130	B25DCVT292	Trần Anh	Quân	D25CQVT04	5	1,295,000	6,475,000	
131	B25DCVT376	Triệu Hồng	Viên	D25CQVT08	5	1,295,000	6,475,000	
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ								
1	B22DCAT272	Đặng Thanh	Tùng	D22CQAT04	5	925,000	4,625,000	
2	B22DCCN319	Tạ Duy	Hiếu	D22CQHITT04	5	925,000	4,625,000	
3	B22DCCN885	Nguyễn Thế	Trường	D22CQHITT05	5	925,000	4,625,000	
4	B22DCCN886	Thái Đoàn	Trường	D22CQCN10	5	925,000	4,625,000	
5	B22DCCN906	Trương Quang	Vinh	D22CQCNP03	5	925,000	4,625,000	
6	B22DCDT141	Nguyễn Việt	Huy	D22CQDTMT01	5	925,000	4,625,000	
7	B22DCDT301	Lê Trung	Thành	D22CQDTMT01	5	925,000	4,625,000	
8	B22DCKT003	Đặng Việt	Anh	D22CQKT03	5	795,000	3,975,000	
9	B22DCKT059	Đỗ Đức	Hà	D22CQKT02	5	795,000	3,975,000	
10	B22DCPT015	Nguyễn Việt	Anh	D22CQPTDPT01	5	845,000	4,225,000	
11	B22DCTM033	Lý Vũ Trung	Hiếu	D22CQTM01	5	795,000	3,975,000	
12	B22DCVT002	Phạm Tuấn	An	D22CQVT02	5	925,000	4,625,000	
13	B23DCAT312	Vũ Xuân	Trường	D23CQAT02	5	925,000	4,625,000	
14	B23DCCN146	Phạm Tuấn	Đạt	D23CQCN06	5	925,000	4,625,000	
15	B23DCCN264	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	D23CQCN12	5	925,000	4,625,000	
16	B23DCCN699	Nguyễn Thừa Văn	Quý	D23CQCN13	5	925,000	4,625,000	
17	B23DCCN703	Vũ Mạnh	Quyên	D23CQCN03	5	925,000	4,625,000	
18	B23DCCN764	Đàm Tiến	Thành	D23CQCN08	5	925,000	4,625,000	
19	B23DCCN790	Nguyễn Quốc	Thịnh	D23CQCN06	5	925,000	4,625,000	
20	B23DCDT193	Ninh Hoàng	Phúc	D23CQDT01-B	5	925,000	4,625,000	
21	B23DCKH017	Nguyễn Tiến	Đàn	D23CQKH01	5	925,000	4,625,000	
22	B23DCMR284	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	D23CQMR04	5	795,000	3,975,000	
23	B23DCPT035	Bùi Đức	Bình	D23CQPT03	5	845,000	4,225,000	
24	B23DCPT126	Bùi Quang	Hiếu	D23CQPT02	5	845,000	4,225,000	
25	B23DCTT095	Phạm Uyên	Nhi	D23CQTT02	5	845,000	4,225,000	
26	B24DCAT087	Nguyễn Thị	Hằng	D24CQAT03	5	925,000	4,625,000	
27	B24DCAT099	Ngô Trung	Hiếu	D24CQAT04	5	925,000	4,625,000	
28	B24DCAT297	Ngô Đức	Vinh	D24CQAT05	5	925,000	4,625,000	
29	B24DCCC218	Nguyễn Bảo	Ngọc	D24CQCC02	5	925,000	4,625,000	
30	B24DCCN234	Đỗ Huy	Hoàng	D24CQCN03	5	925,000	4,625,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số tháng được hưởng	Mức hưởng/tháng	Thành tiền	Ghi chú
31	B24DCKH122	Võ Huy	Thiện	D24CQKH01	5	925,000	4,625,000	
32	B24DCKT067	Nguyễn Thu	Hương	D24CQKT04	5	795,000	3,975,000	
33	B24DCMR014	Nguyễn Thị Lan	Anh	D24CQMR02	5	795,000	3,975,000	
34	B24DCMR179	Đào Thị Như	Quỳnh	D24CQMR03-B	5	795,000	3,975,000	
35	B24DCMR211	Lê Thị Thuý	Trang	D24CQMR03	5	795,000	3,975,000	
36	B24DCPT183	Lương Đức	Quân	D24CQPT03	5	845,000	4,225,000	
37	B24DCPT238	Trần Anh	Tú	D24CQPT02	5	845,000	4,225,000	
38	B24DCQC024	Tô Lam	Giang	D24CQQC02-B	5	795,000	3,975,000	
39	B24DCTM114	Đào Thu	Quỳnh	D24CQTM03	5	795,000	3,975,000	
40	B24DCTT004	Đoàn Vũ Hải	Anh	D24CQTT01	5	845,000	4,225,000	
41	B24DCVN046	Phạm Quốc	Huy	D24CQVN02	5	925,000	4,625,000	
42	B24DCVT003	Trịnh Bình	An	D24CQVT03	5	925,000	4,625,000	
43	B24DCVT124	Ma Quang	Hào	D24CQVT05	5	925,000	4,625,000	
44	B24DCVT246	Bùi Quang	Minh	D24CQVT01-B	5	925,000	4,625,000	
45	B25DCAE107	Nguyễn Gia	Khánh	D25CQAE02-B	5	925,000	4,625,000	
46	B25DCBC046	Nguyễn Thùy	Ly	D25CQBC02-B	5	845,000	4,225,000	
47	B25DCCE131	Nguyễn Trung	Kiên	D25CQCE05-B	5	925,000	4,625,000	
48	B25DCCE192	Nguyễn Phương	Nam	D25CQCE03-B	5	925,000	4,625,000	
49	B25DCCE215	Đỗ Duy	Quyết	D25CQCE05-B	5	925,000	4,625,000	
50	B25DCCN395	Nguyễn Hà	Phương	D25CQCN10	5	925,000	4,625,000	
51	B25DCDT064	Lê Nguyên	Hoàng	D25CQDT04-B	5	925,000	4,625,000	
52	B25DCDT073	Vũ Đình	Huy	D25CQDT01-B	5	925,000	4,625,000	
53	B25DCDT176	Nguyễn Hoàng	Quân	D25CQDT04-B	5	925,000	4,625,000	
54	B25DCDT206	Vũ Thu	Trang	D25CQDT02-B	5	925,000	4,625,000	
55	B25DCGA057	Bùi Văn	Hoàn	D25CQGA01-B	5	845,000	4,225,000	
56	B25DCGA085	Trần Phú	Hưng	D25CQGA01-B	5	845,000	4,225,000	
57	B25DCKD039	Phạm Lê	Hưng	D25CQKD01-B	5	925,000	4,625,000	
58	B25DCKH078	Hoàng Hữu	Minh	D25CQKH03-B	5	925,000	4,625,000	
59	B25DCLQ023	Ninh Đức	Dũng	D25CQLQ01-B	5	795,000	3,975,000	
60	B25DCLQ034	Nguyễn Thu	Hà	D25CQLQ02-B	5	795,000	3,975,000	
61	B25DCLQ085	Bùi Đức	Toàn	D25CQLQ01-B	5	795,000	3,975,000	
62	B25DCME125	Nguyễn Tiến	Đạt	D25CQME02-B	5	795,000	3,975,000	
63	B25DCPT186	Phan Công	Son	D25CQPT01-B	5	845,000	4,225,000	
64	B25DCTC021	Phạm Linh	Chi	D25CQTC03-B	5	795,000	3,975,000	
65	B25DCTC048	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	D25CQTC03-B	5	795,000	3,975,000	
66	B25DCTM144	Nguyễn Thành	Trung	D25CQTM03-B	5	795,000	3,975,000	
67	B25DCVM073	Bùi Quang	Minh	D25CQVM01-B	5	925,000	4,625,000	

Danh sách gồm 356 sinh viên

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO THÔNG TƯ 35/2014/TTLT-BGD&ĐT-BTC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

TT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ/tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	B22DCCN149	Mạc Đức	Duy	D22CNPM03	5	1,404,000	7,020,000	
2	B22DCCN217	Nông Nhật	Đông	D22CQHITT01	5	1,404,000	7,020,000	
3	B22DCCN253	Đặng Thị	Hà	D22CQHITT01	5	1,404,000	7,020,000	
4	B22DCCN487	Hoàng Văn	Linh	D22CQPM04	5	1,404,000	7,020,000	
5	B22DCCN553	Hoàng Văn	Nam	D22CQCNP01	5	1,404,000	7,020,000	
6	B22DCCN850	Lữ Thị Kiều	Trang	D22CQCN10	5	1,404,000	7,020,000	
7	B22DCKH055	Mộc Thu	Huyền	D22CQKH01	5	1,404,000	7,020,000	
8	B22DCKT028	Chu Thị	Chang	D22CQKT01	5	1,404,000	7,020,000	
9	B22DCMR253	Nông Văn	Quyển	D22CQMR01	5	1,404,000	7,020,000	
10	B22DCMR297	Vương Thị	Thảo	D22CQMR01	5	1,404,000	7,020,000	
11	B22DCTM118	Châu Minh	Vũ	D22CQTM02	5	1,404,000	7,020,000	
12	B22DCVT295	Nông Đình	Khôi	D22VTMD05	5	1,404,000	7,020,000	
13	B23DCAT124	Bùi Quang	Huy	D23CQAT04	5	1,404,000	7,020,000	
14	B23DCCN262	Bùi Hồng	Hà	D23CQCN10	5	1,404,000	7,020,000	
15	B23DCCN409	Trần Quang	Huy	D23CQCN03	5	1,404,000	7,020,000	
16	B23DCCN538	Bùi Quang	Minh	D23CQCN06	5	1,404,000	7,020,000	
17	B23DCCN086	Phan Thanh	Bình	D23CQCN02	5	1,404,000	7,020,000	
18	B23DCCN896	Bùi Trần Thanh	Tùng	D23CQCN14	5	1,404,000	7,020,000	
19	B23DCMR362	Hà Thành	Tuấn	D23CQMR02	5	1,404,000	7,020,000	
20	B23DCAT271	Triệu Nguyễn Minh	Tân	D23CQAT01	5	1,404,000	7,020,000	
21	B23DCTM018	Đồng Kim	Cường	D23CQTM03	5	1,404,000	7,020,000	
22	B23DCVT286	Trương Quang	Minh	D23CQVT04	5	1,404,000	7,020,000	
23	B24DCKD017	Phan Bá	Đông	D24CQKD01	5	1,404,000	7,020,000	
24	B24DCMR156	Lục Tiểu	Ninh	D24CQMR04	5	1,404,000	7,020,000	
25	B24DCMR177	Lô Trọng	Quyền	D24CQMR01	5	1,404,000	7,020,000	
26	B24DCPT171	Lô Thị Hà	Như	D24CQPT03	5	1,404,000	7,020,000	
27	B24DCTM075	Nguyễn Hoàng	Long	D24CQTM03	5	1,404,000	7,020,000	
28	B24DCTM076	Hà Phạm Khánh	Ly	D24CQTM01	5	1,404,000	7,020,000	
29	B24DCTT152	Nguyễn Thị	Hiền	D24CQTT02	5	1,404,000	7,020,000	
30	B25DCCN151	Bùi Trung	Hiếu	D25CQCN08	5	1,404,000	7,020,000	

31	B25DCCN206	Phan Đình	Hân	D25CQCN08	5	1,404,000	7,020,000	
32	B25DCKT087	Triệu Trà	Mi	D25CQKT03-B	5	1,404,000	7,020,000	
33	B25DCMR150	La Thị	Nhung	D25CQMR02-B	5	1,404,000	7,020,000	
34	B25DCPT043	Bế Thị Ngọc	Diễm	D25CQPT03-B	5	1,404,000	7,020,000	

Danh sách gồm 34 sinh viên

Lương cơ bản: 2340000 từ 01/07/2024
60% mức lương cơ bản
10 tháng hưởng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BÙ HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026 - CƠ SỞ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số học phí được cấp bù	Ghi chú
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ						
1	B22DCAT103	Nguyễn Hồng	Giáp	D22CQAT03	3,950,000	
2	B22DCAT131	Nguyễn Văn	Hợp	D22CQAT03	3,950,000	
3	B22DCVT279	Dương Thế	Khanh	D22CQVT07	5,600,000	
4	B22DCAT253	Đinh Thị Thanh	Tâm	D22CQAT01	3,950,000	
5	B22DCAT276	Nguyễn Như	Tùng	D22CQAT04	3,950,000	
6	B22DCCN098	Nguyễn Khắc	Cường	D22HTTT01	3,950,000	
7	B22DCCN149	Mạc Đức	Duy	D22CNPM03	3,950,000	
8	B22DCCN217	Nông Nhật	Đông	D22HTTT01	3,950,000	
9	B22DCCN245	Phạm Văn	Đức	D22HTTT03	3,950,000	
10	B22DCCN253	Đặng Thị	Hà	D22HTTT01	3,950,000	
11	B22DCCN330	Đào Huy	Hoàng	D22CNPM03	3,950,000	
12	B22DCCN473	Trần Duy	Khôi	D22CQHTTT03	3,950,000	
13	B22DCCN487	Hoàng Văn	Linh	D22CQPM04	3,950,000	
14	B22DCCN553	Hoàng Văn	Nam	D22CQCNP01	3,950,000	
15	B22DCCN557	Nguyễn Đăng	Nam	D22CQCNP03	3,950,000	
16	B22DCCN599	Phan Ánh	Nguyệt	D22CQCNP06	3,950,000	
17	B22DCCN605	Hoàng Minh	Nghĩa	D22CQHTTT03	3,950,000	
18	B22DCCN764	Đỗ Mạnh	Tùng	D22CQHTTT04	3,950,000	
19	B22DCCN816	Phương Đại	Thắng	D22CQCNP06	3,950,000	
20	B22DCCN829	Bùi Tiến	Thịnh	D22CQC01	3,950,000	
21	B22DCCN850	Lữ Thị Kiều	Trang	D22CQC010	3,950,000	
22	B22DCCN884	Nguyễn Khắc	Trường	D22CQCNP04	3,950,000	
23	B22DCCN894	Cao Đức	Việt	D22CQHTTT03	3,950,000	
24	B22DCKH055	Mộc Thu	Huyền	D22CQKH01	5,600,000	
25	B22DCPT066	Nguyễn Hiệp	Giang	D22CQTKPT01	3,100,000	
26	B22DCPT116	Lê Hồng Phú	Hung	D22CQPTDPT02	4,750,000	
27	B22DCPT119	Phùng Đức	Hung	D22CQTKDPT02	3,100,000	
28	B22DCPT185	Tô Thị Hồng	Nhung	D24CQPT01-B	13,770,000	
29	B22DCPT280	Nguyễn Đình	Thường	D22CQTKĐPT02	3,100,000	
30	B22DCQT093	Đoàn Thị	Huế	D22CQQT03	2,690,000	
31	B22DCVT077	Mai Đức	Chiến	D22CQVTMD03	5,600,000	
32	B22DCVT295	Nông Đình	Khôi	D22VTMD05	5,600,000	
33	B22DCVT305	Nguyễn Thị	Liên	D22CQVTMD01	5,600,000	
34	B22DCVT394	Bùi Nguyên	Phong	D22CQVTHI01	5,600,000	
35	B22DCVT409	Nguyễn Minh	Phượng	D22DCVTMD01	5,600,000	
36	B22DCVT429	Phạm Đình	Quý	D22CQVT05	5,600,000	
37	B23DCAT124	Bùi Quang	Huy	D23CQAT04	7,310,000	
38	B23DCCE004	Phạm Thanh	An	D23CQCE04	16,400,000	
39	B23DCCE006	Nguyễn Cảnh Đức	Anh	D23CQCE06	16,400,000	
40	B23DCCE042	Nguyễn Vĩnh	Hung	D23CQCE06	16,400,000	
41	B23DCCN262	Bùi Hồng	Hà	D23CQC010	9,150,000	
42	B23DCCN266	Phạm Thị Thiên	Hà	D23CQCE01	16,400,000	
43	B23DCCN409	Trần Quang	Huy	D23CQC003	9,150,000	
44	B23DCCN463	Nguyễn Đình	Kiên	D23CQC001	9,150,000	
45	B23DCCN489	Văn Thị Mai	Linh	D23CQC001	9,150,000	
46	B23DCCN538	Bùi Quang	Minh	D23CQC006	9,150,000	
47	B23DCCN086	Phan Thanh	Bình	D23CQC002	9,150,000	
48	B23DCCN896	Bùi Trần Thanh	Tùng	D23CQC014	9,150,000	
49	B23DCDT057	Nguyễn Tất	Đạt	D23CQDT01	9,150,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số học phí được cấp bù	Ghi chú
50	B23CDCK146	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	D23CQDK01	7,310,000	
51	B23DCKT175	Võ Thị Thảo	Nhi	D23CQKT03	8,200,000	
52	B23DCQT144	Mai Đoàn Hồng	Minh	D23CQQT04	9,050,000	
53	B23DCMR362	Hà Thành	Tuấn	D23CQMR02	9,900,000	
54	B23DCCC147	Đoàn Ngọc	Thắng	D23CQCC03	12,030,000	
55	B23DCTC022	Mai Tiến	Đức	D23CQTC02	8,200,000	
56	B23DCAT271	Triệu Nguyễn Minh	Tân	D23CQAT01	7,310,000	
57	B23DCAT282	Trần Phương	Thảo	D23CQAT02	7,310,000	
58	B23DCCN316	Vũ Văn	Hiếu	D23CQCN08	9,150,000	
59	B23DCCN836	Nguyễn Đình	Trà	D23CQCN10	9,150,000	
60	B23DCCN957	Nguyễn Văn	Phúc	D23CQCN02	9,150,000	
61	B23DCDT171	Nguyễn Hoàng	Minh	D23CQDT03	9,150,000	
62	B23DCPT154	Phan Nhật	Huy	D23CQPT02	9,030,000	
63	B23DCPT274	Hoàng Thái	Son	D23CQPT02	9,030,000	
64	B23DCPT339	Lê Minh	Việt	D23CQPT03	9,030,000	
65	B23DCMR082	Nguyễn Khắc	Duy	D23CQMR02	9,900,000	
66	B23DCTM018	Đồng Kim	Cường	D23CQTM03	8,200,000	
67	B23DCTT103	Phan Mạnh	Tân	D23CQTT01	7,700,000	
68	B23DCKT256	Nguyễn Thị Thu	Trang	D23CQKT04	9,050,000	
69	B23DCVT088	Nguyễn Văn	Đoàn	D23CQVT04	10,070,000	
70	B23DCVT157	Nguyễn Đức	Hiếu	D23CQVT01	10,070,000	
71	B23DCVT286	Trương Quang	Minh	D23CQVT04	10,070,000	
72	B24DCAT112	Bùi Quang	Hùng	D24CQAT02	7,920,000	
73	B24DCAT171	Phạm Trường	Long	D24CQAT04	7,920,000	
74	B24DCAT182	Trần Đức	Mạnh	D24CQAT05	7,920,000	
75	B24DCAT263	Đào Trọng	Tín	D24CQAT02	7,920,000	
76	B24DCCC029	Võ Kim Tuấn	Anh	D24CQCC05	9,790,000	
77	B24DCKH068	Vì Quốc	Khánh	D24CQKH02	7,920,000	
78	B24DCMR026	Hà Thị Ngọc	Ánh	D24CQMR02	6,770,000	
79	B24DCAT053	Nguyễn Văn	Đoàn	D24CQAT05	11,960,000	
80	B24DCMR081	Đỗ Trung	Hung	D24CQMR01	10,450,000	
81	B24DCMR017	Nguyễn Thị Phương	Anh	D24CQMR01	6,770,000	
82	B24DCCC166	Nguyễn Văn	Khoát	D24CQCC04	10,910,000	
83	B24DCCN057	Đặng Hoàng	Bảng	D24CQCN02	9,940,000	
84	B24DCCN071	Mai Khánh	Chi	D24CQCN05	5,900,000	
85	B24DCCN201	Phạm Hoàng	Hiệp	D24CQCN03	9,940,000	
86	B24DCCN272	Hà Quang	Huy	D24CQCN08	5,900,000	
87	B24DCCN320	Nguyễn Khôi	Khoa	D24CQCN01	5,900,000	
88	B24DCCN348	Nguyễn Hoàng Diệu	Linh	D24CQCN07	10,950,000	
89	B24DCCN372	Trần Doãn	Long	D24CQCN09	5,900,000	
90	B24DCCN376	Nguyễn Thanh	Mai	D24CQCN02	9,940,000	
91	B24DCCN386	Thái Duy	Mạnh	D24CQCN01	8,930,000	
92	B24DCCN431	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	D24CQCN02	9,940,000	
93	B24DCCN519	Hoàng Việt	Thắng	D24CQCN02	5,900,000	
94	B24DCCN524	Trần Mạnh	Thắng	D24CQCN07	5,900,000	
95	B24DCCN572	Phan Trọng	Trung	D24CQCN11	5,900,000	
96	B24CDCK015	Nguyễn Anh	Dũng	D24CQDK01	9,940,000	
97	B24DCDT024	Nguyễn Duy	Biển	D24CQDT04	7,920,000	
98	B24DCDT289	Ngô Đình	Tuyển	D24CQDT04	7,920,000	
99	B24DCGA139	Nguyễn Văn	Tiến	D24CQGA03	11,710,000	
100	B24DCKD001	Đặng Thế	Anh	D24CQKD01	12,970,000	
101	B24DCKD011	Văn Tiến	Anh	D24CQKD01	8,930,000	
102	B24DCKD017	Phan Bá	Đồng	D24CQKD01	12,970,000	
103	B24DCKD068	Phạm Minh	Phương	D24CQKD02	12,970,000	
104	B24DCKD079	Lê Hải	Son	D24CQKD01	8,930,000	
105	B23DCCC008	Nguyễn Đức	Anh	D23CQCC04	12,030,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số học phí được cấp bù	Ghi chú
106	B24DCKD082	Lê Quang	Thái	D24CQKD02	12,970,000	
107	B24DCMR067	Phan Thị	Hiền	D24CQMR03	6,770,000	
108	B24DCMR156	Lục Tiểu	Ninh	D24CQMR04	6,770,000	
109	B24DCMR177	Lô Trọng	Quyền	D24CQMR01	6,770,000	
110	B24DCPT065	Trần Văn	Dũng	D24CQPT01	13,770,000	
111	B24DCPT113	Nguyễn Duy	Khiêm	D24CQPT01	13,770,000	
112	B24DCPT171	Lô Thị Hà	Như	D24CQPT03	13,770,000	
113	B24DCPT224	Nguyễn Thảo	Trang	D24CQPT04	13,770,000	
114	B24DCQT122	Hà Đồng	Long	D24CQQT02	7,690,000	
115	B24DCQT188	Nguyễn Tăng	Thị	D24CQQT04	7,690,000	
116	B24DCTM075	Nguyễn Hoàng	Long	D24CQTM03	5,850,000	
117	B24DCTM076	Hà Phạm Khánh	Ly	D24CQTM01	5,850,000	
118	B24DCTT002	Bùi Quang	Anh	D24CQTT02	8,110,000	
119	B24DCTT152	Nguyễn Thị	Hiền	D24CQTT02	8,110,000	
120	B24DCCN075	Quách Bá	Chiến	D24CQCN09	9,940,000	
121	B24DCVT077	Tô Trung	Đông	D24CQVT05-B	7,920,000	
122	B24DCVT331	Nguyễn Quyết	Thắng	D24CQVT03-B	11,960,000	
123	B24DCVT332	Nguyễn Tất	Thắng	D24CQVT04	11,960,000	
124	B25DCCC158	Nguyễn Xuân Minh	Ngọc	D25CQCC01-B	10,130,000	
125	B25DCCE025	Bùi Quốc	Bào	D25CQCE04-B	26,750,000	
126	B25DCCN206	Phan Đình	Hân	D25CQCN08	18,770,000	
127	B25DCCN589	Trần Mạnh	Đạt	D25CQCN06	18,770,000	
128	B25DCCN601	Nguyễn Minh	Đức	D25CQCN07	18,770,000	
129	B25DCCN615	Nguyễn Kim	Cúc	D25CQCN01	15,690,000	
130	B25DCDT084	Phạm Sinh	Hùng	D25CQDT04-B	18,770,000	
131	B25DCDT198	Nguyễn Duy	Thông	D25CQDT02-B	18,770,000	
132	B25DCKH021	Nguyễn Quốc	Cường	D25CQKH03-B	15,830,000	
133	B25DCKT087	Triệu Trà	Mi	D25CQKT03-B	13,770,000	
134	B25DCMR150	La Thị	Nhung	D25CQMR02-B	16,605,000	
135	B25DCPT043	Bé Thị Ngọc	Diễm	D25CQPT03-B	18,550,000	
136	B25DCPT083	Nguyễn Ngọc	Huyền	D25CQPT03-B	14,470,000	
137	B25DCPT241	Vũ Xuân	Việt	D25CQPT01-B	18,550,000	
138	B25DCTC050	Nguyễn Thị	Hà	D25DCTC02	18,495,000	
139	B25DCTC110	Nguyễn Như	Thành	D25CQTC02-B	18,495,000	
140	B25DCTC130	Nguyễn Sơn	Trường	D25CQTC01-B	18,495,000	
141	B25DCTM004	Mai Việt	Anh	D25CQTM01-B	17,550,000	
142	B25DCTT003	Nguyễn Phương	Anh	D25CQTT01-B	17,050,000	
143	B25DCTT047	Nguyễn Thị Diệp	Hằng	D25CQTT01-B	17,050,000	
144	B25DCVM085	Nguyễn Duy Hoàng	Nguyên	D25CQVM01-B	19,790,000	
145	B25DCVT134	Đặng Văn	Hòa	D25CQVT06-B	14,690,000	
146	B25DCVT288	Lê Anh	Quân	D25CQVT08-B	16,730,000	
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 70% HỌC PHÍ						
1	B22DCCN021	Lương Tuấn	Anh	D22HTTT05	2,765,000	
2	B22DCCN050	Nông Quốc	Ấn	D22HTTT01	2,765,000	
3	B22DCCN188	Lê Tiến	Đạt	D22HTTT04	2,765,000	
4	B22DCCN190	Lương Tiến	Đạt	D22CQCN10	2,765,000	
5	B22DCCN363	Ma Văn	Hùng	D22CQCN03	2,765,000	
6	B22DCCN375	Bùi Đức	Huy	D22CQCN03	2,765,000	
7	B22DCCN518	Tông Thị	Mai	D22CQCN02	2,765,000	
8	B22DCCN582	Nguyễn Thị	Ngân	D22CQCN06	2,765,000	
9	B22DCCN674	Lò Văn	Quyền	D22CQCN02	2,765,000	
10	B22DCCN743	Lâm Quốc	Tú	D22CQCN11	2,765,000	
11	B22DCCN792	Ma Quyết	Thành	D22CQCN12	2,765,000	
12	B22DCCN848	Bùi Thị	Trang	D22CQCN08	2,765,000	
13	B22DCCN919	Tô Nguyễn Anh	Vũ	D22HTTT04	2,765,000	
14	B22DCKH018	Đàm Trọng	Dũng	D22CQKH02	3,920,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số học phí được cấp bù	Ghi chú
15	B22DCKH042	Hà Việt	Hoàng	D22CQKH02	3,920,000	
16	B22DCKH074	Vì Thị	Lụa	D22CQKH02	3,920,000	
17	B22DCPT048	Bùi Thị Tâm	Đan	D22TKDPT02	2,170,000	
18	B22DCPT100	Xa Quý	Hoàng	D22CQPT04	2,170,000	
19	B22DCVT087	Đặng Tấn	Dũng	D22CQVT07	3,920,000	
20	B22DCVT096	Bùi Khánh	Duy	D22VTMD05	3,920,000	
21	B22DCVT143	Cổ Hữu	Điềm	D22VTMD04	3,920,000	
22	B22DCVT314	Hồ Ngọc	Long	D22CQVT02	3,920,000	
23	B23DCAT081	Nguyễn Trường	Giang	D23CQAT01	5,117,000	
24	B23DCAT167	Lù Thị	Liên	D23CQAT02	5,117,000	
25	B23DCAT190	Hà Quang	Minh	D23CQAT05	8,337,000	
26	B23DCBC024	Nông Thị Hồng	Hạnh	D23CQBC01	5,390,000	
27	B23DCCC109	Đỗ Văn	Minh	D23CCPM01	8,421,000	
28	B23DCCN105	Đỗ Trí	Cương	D23CQCN07	6,405,000	
29	B23DCCN332	Mai Anh	Hoàng	D23CQCN10	6,405,000	
30	B23DCCN785	Trần Thu	Thiên	D23CQCN01	6,405,000	
31	B23DCCN895	Xa Anh	Tuấn	D23CQCN13	6,405,000	
32	B23DCKH048	Vũ Văn	Học	D23CQKH02	5,761,000	
33	B23DCKH099	Cà Tuấn	Son	D23CQKH01	5,761,000	
34	B23DCKH100	Hoàng Minh	Son	D23CQKH02	5,761,000	
35	B23DCKT217	Hà Ngọc Vy	Thảo	D23CQKT01	5,740,000	
36	B23DCPT028	Hà Ngọc	Ánh	D23CQPT04	6,321,000	
37	B23DCTM138	Tổng Ngọc	Yến	D23CQTM03	5,740,000	
38	B23DCTT023	Hoàng Hà	Đan	D23CQTT02	5,390,000	
39	B23DCVT291	Chu Quốc	Nam	D23CQVT03	7,049,000	
40	B24DCAT111	Bùi Nhật	Hùng	D24CQAT01	5,544,000	
41	B24DCAT172	Tràng Tùng	Long	D24CQAT04	8,372,000	
42	B24DCAT294	Phạm Quốc	Việt	D24CQAT05	8,372,000	
43	B24DCBC013	Lê Hà	Chinh	D24CQBC01	3,745,000	
44	B24DCCE079	Triệu Kiến	Gia	D24CQCE02-B	13,405,000	
45	B24DCCN070	Lường Khánh	Chi	D24CQCN04	6,958,000	
46	B24DCCN078	Hoàng Chiến	Công	D24CQCN01	4,130,000	
47	B24DCCN147	Bùi Trung	Dũng	D24CQCN04	6,958,000	
48	B24DCCN258	Dương Trường Công	Hưng	D24CQCN05	4,130,000	
49	B24DCCN321	Hoàng Thiện	Khôi	D24CQCN02	6,958,000	
50	B24DCCN329	Lò Văn	Kiên	D24CQCN10	4,130,000	
51	B24DCCN336	Hoàng Tuấn	Kiệt	D24CQCN06	4,130,000	
52	B24DCCN371	Quách Bảo	Long	D24CQCN08	6,958,000	
53	B24DCCN554	Đinh Công	Tiến	D24CQCN04	4,130,000	
54	B24DCCN615	Quách Tuấn	Việt	D24CQCN10	6,958,000	
55	B24DCDT179	Lù Thị	Linh	D24CQDT04	5,544,000	
56	B24DCDT275	Vương Thành	Trung	D24CQDT05	5,544,000	
57	B24DCGA149	Bạch Minh	Trí	D24CQGA01	8,197,000	
58	B24DCKD060	Đỗ Trọng	Nghĩa	D24CQKD02	6,251,000	
59	B24DCKT036	Nguyễn Thuý	Dung	D24CQKT04	4,095,000	
60	B24DCKT060	Hà Thị	Hoài	D24CQKT04	4,095,000	
61	B24DCMR020	Phạm Văn Tuấn	Anh	D24CQMR04	4,739,000	
62	B24DCMR028	Lương Hải	Bằng	D24CQMR04	4,739,000	
63	B24DCMR186	Bùi Hiền	Thảo	D24CQMR02	4,739,000	
64	B24DCMR235	Ma Triệu	Vy	D24CQMR03	4,739,000	
65	B24DCMR240	Dương Hải	Yến	D24CQMR04	4,739,000	
66	B24DCPT014	Lường Thị Kim	Anh	D24CQPT02	6,811,000	
67	B24DCQC022	Hà Hương	Giang	D24CQQC02	3,451,000	
68	B24DCQC077	Nguyễn Trường	Việt	D24CQQC01	3,451,000	
69	B24DCQT016	Phạm Thị Lan	Anh	D24CQQT04	6,671,000	
70	B24DCTM131	Đồng Phương	Thùy	D24CQTM02	4,095,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số học phí được cấp bù	Ghi chú
71	B24DCTM148	Vì Thị Tổ	Uyên	D24CQTM01	9,891,000	
72	B24DCTT019	Lã Thị Tô	Châu	D24CQTT01	3,101,000	
73	B24DCTT024	Lục Phương Thảo	Chi	D24CQTT03	3,101,000	
74	B24DCTT096	Hà Thị Anh	Ngọc	D24CQTT03	3,101,000	
75	B24DCTT113	Bùi Thị	Quyên	D24CQTT02	3,101,000	
76	B24DCTT132	Nguyễn Thu	Thùy	D24CQTT03	5,677,000	
77	B24DCVT264	Hà Hải	Nam	D24CQVT05	5,544,000	
78	B25DCCC109	Nguyễn Bế	Khanh	D25CQCC01	7,091,000	
79	B25DCCC112	Phùng Hoàng	Khoa	D25CQCC04-B	3,899,000	
80	B25DCCC163	Nông Đức	Nhân	D25CQCC01-B	7,091,000	
81	B25DCCC270	Vì Thế	Vĩ	D25CQCC06-B	7,091,000	
82	B25DCCN014	Hoàng Tuấn	Anh	D25CQCN03	10,283,000	
83	B25DCCN019	Lê Ngọc	Anh	D25CQCN08	13,139,000	
84	B25DCCN087	Hà Đức	Cường	D25CQCN10	13,139,000	
85	B25DCCN254	Hoàng Thiện	Khải	D25CQCN01	13,139,000	
86	B25DCCN409	Thạch Khắc	Quang	D25CQCN02	13,139,000	
87	B25DCCN423	Trần Mạnh	Quân	D25CQCN05	13,139,000	
88	B25DCCN502	Đoàn Cảnh	Tuyên	D25CQCN07	10,283,000	
89	B25DCDT045	Lý Trường	Giang	D25CQDT01	13,139,000	
90	B25DCDT217	Ngô Anh	Tuấn	D25CQDT01	13,139,000	
91	B25DCGA145	Lưu Ngọc	Sáng	D25CQGA01	11,641,000	
92	B25DCGA203	Long Văn	Định	D25CQGA03	11,641,000	
93	B25DCKD072	Dương Đông	Nhi	D25CQKD02	12,425,000	
94	B25DCKE048	Vì Tiến	Thành	D25CQKE02	18,900,000	
95	B25DCKE066	Chiêu Minh	Đức	D25CQKE02	18,900,000	
96	B25DCKT010	Hoàng Thị Ngọc	Bích	D25CQKT01	12,285,000	
97	B25DCLQ033	Đinh Hán Như	Huế	D25CQLQ01-B	12,946,500	
98	B25DCME076	Hà Thị Bảo	Ngọc	D25CQME01	11,340,000	
99	B25DCMR011	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	D25CQMR03	11,623,500	
100	B25DCMR070	Đinh Thị	Hoa	D25CQMR02	11,623,500	
101	B25DCPT004	Lê Nhật	Anh	D25CQPT04	12,985,000	
102	B25DCPT048	Má Đức	Dô	D25CQPT03-B	12,985,000	
103	B25DCPT090	Lê Nguyễn	Hưng	D25CQPT05	12,985,000	
104	B25DCPT250	Trương Thị Ngọc	Ánh	D25CQPT05	10,129,000	
105	B25DCPT253	Sa Thị Anh	Đào	D25CQPT03	12,985,000	
106	B25DCQC026	Nguyễn Bảo	Hân	D25CQQC02	8,977,500	
107	B25DCTC138	Lô Minh	Tú	D25CQTC03-B	12,946,500	
108	B25DCTM094	Nguyễn Đại	Nghĩa	D25CQTM01-B	12,285,000	
109	B25DCTN063	Chu Duy	Khánh	D25CQTN03-B	15,701,000	
110	B25DCTT053	Lý Lan	Linh	D25CQTT01	11,935,000	
111	B25DCTT060	Nguyễn Ngọc	Lê	D25CQTT02	11,935,000	
112	B25DCTT066	Lương Hà Hải	Ngọc	D25CQTT02-B	11,935,000	
113	B25DCTT092	Bùi Diệu	Thảo	D25CQTT02-B	11,935,000	
114	B25DCVN092	Lý Đức	Vinh	D25CQVN02-B	13,307,000	
115	B25DCVT123	Nông Đức	Huy	D235CQVT03	8,855,000	
116	B25DCVT292	Trần Anh	Quân	D25CQVT04	13,853,000	
117	B25DCVT376	Triệu Hồng	Viên	D25CQVT08	11,711,000	
ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ						
1	B22DCAT272	Đặng Thanh	Tùng	D22CQAT04	1,975,000	
2	B22DCCN319	Tạ Duy	Hiếu	D22CQHITT04	1,975,000	
3	B22DCCN885	Nguyễn Thế	Trường	D22CQHITT05	1,975,000	
4	B22DCCN886	Thái Đoàn	Trường	D22CQCN10	1,975,000	
5	B22DCCN906	Trương Quang	Vinh	D22CQCNP03	1,975,000	
6	B22DCDT141	Nguyễn Việt	Huy	D22CQDTMT01	1,975,000	
7	B22DCDT301	Lê Trung	Thành	D22CQDTMT01	1,975,000	
8	B22DCPT015	Nguyễn Việt	Anh	D22CQPTDPT01	2,375,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số học phí được cấp bù	Ghi chú
9	B22DCVT002	Phạm Tuấn	An	D22CQVT02	2,800,000	
10	B23DCAT312	Vũ Xuân	Trường	D23CQAT02	3,655,000	
11	B23DCCN146	Phạm Tuấn	Đạt	D23CQCN06	4,575,000	
12	B23DCCN264	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	D23CQCN12	4,575,000	
13	B23DCCN699	Nguyễn Thừa Vãn	Quý	D23CQCN13	4,575,000	
14	B23DCCN703	Vũ Mạnh	Quyền	D23CQCN03	4,575,000	
15	B23DCCN764	Đàm Tiến	Thành	D23CQCN08	4,575,000	
16	B23DCCN790	Nguyễn Quốc	Thịnh	D23CQCN06	4,575,000	
17	B23DCDT193	Ninh Hoàng	Phúc	D23CQDT01-B	4,575,000	
18	B23DCKH017	Nguyễn Tiến	Đàn	D23CQKH01	4,115,000	
19	B23DCMR284	Nguyễn Thị Thủy	Quỳnh	D23CQMR04	4,950,000	
20	B23DCPT035	Bùi Đức	Bình	D23CQPT03	4,515,000	
21	B23DCPT126	Bùi Quang	Hiếu	D23CQPT02	4,515,000	
22	B23DCTT095	Phạm Uyên	Nhi	D23CQTT02	3,850,000	
23	B24DCAT087	Nguyễn Thị	Hằng	D24CQAT03	5,475,000	
24	B24DCAT099	Ngô Trung	Hiếu	D24CQAT04	5,475,000	
25	B24DCAT297	Ngô Đức	Vinh	D24CQAT05	3,960,000	
26	B24DCCC218	Nguyễn Bảo	Ngọc	D24CQCC02	3,215,000	
27	B24DCCN234	Đỗ Huy	Hoàng	D24CQCN03	2,950,000	
28	B24DCKH122	Võ Huy	Thiện	D24CQKH01	3,960,000	
29	B24DCKT067	Nguyễn Thu	Hương	D24CQKT04	4,765,000	
30	B24DCMR014	Nguyễn Thị Lan	Anh	D24CQMR02	3,385,000	
31	B24DCMR179	Đào Thị Như	Quỳnh	D24CQMR03-B	5,225,000	
32	B24DCMR211	Lê Thị Thuý	Trang	D24CQMR03	3,385,000	
33	B24DCPT183	Lương Đức	Quân	D24CQPT03	4,865,000	
34	B24DCPT238	Trần Anh	Tú	D24CQPT02	6,885,000	
35	B24DCQC024	Tô Lam	Giang	D24CQQC02-B	2,465,000	
36	B24DCTM114	Đào Thu	Quỳnh	D24CQTM03	2,925,000	
37	B24DCTT004	Đoàn Vũ Hải	Anh	D24CQTT01	4,055,000	
38	B24DCVN046	Phạm Quốc	Huy	D24CQVN02	7,135,000	
39	B24DCVT003	Trịnh Bình	An	D24CQVT03	5,980,000	
40	B24DCVT124	Ma Quang	Hào	D24CQVT05	5,980,000	
41	B24DCVT246	Bùi Quang	Minh	D24CQVT01-B	5,980,000	
42	B25DCAE107	Nguyễn Gia	Khánh	D25CQAE02-B	6,800,000	
43	B25DCBC046	Nguyễn Thùy	Ly	D25CQBC02-B	8,525,000	
44	B25DCCE131	Nguyễn Trung	Kiên	D25CQCE05-B	13,375,000	
45	B25DCCE192	Nguyễn Phương	Nam	D25CQCE03-B	4,375,000	
46	B25DCCE215	Đỗ Duy	Quyết	D25CQCE05-B	13,375,000	
47	B25DCCN395	Nguyễn Hà	Phương	D25CQCN10	9,385,000	
48	B25DCDT064	Lê Nguyên	Hoàng	D25CQDT04-B	7,345,000	
49	B25DCDT073	Vũ Đình	Huy	D25CQDT01-B	9,385,000	
50	B25DCDT176	Nguyễn Hoàng	Quân	D25CQDT04-B	10,915,000	
51	B25DCDT206	Vũ Thu	Trang	D25CQDT02-B	9,385,000	
52	B25DCGA057	Bùi Văn	Hoàn	D25CQGA01-B	8,315,000	
53	B25DCGA085	Trần Phú	Hưng	D25CQGA01-B	8,315,000	
54	B25DCKD039	Phạm Lê	Hưng	D25CQKD01-B	8,875,000	
55	B25DCKH078	Hoàng Hữu	Minh	D25CQKH03-B	6,155,000	
56	B25DCLQ023	Ninh Đức	Dũng	D25CQLQ01-B	9,247,500	
57	B25DCLQ034	Nguyễn Thu	Hà	D25CQLQ02-B	7,357,500	
58	B25DCLQ085	Bùi Đức	Toàn	D25CQLQ01-B	9,247,500	
59	B25DCME125	Nguyễn Tiến	Đạt	D25CQME02-B	8,100,000	
60	B25DCPT186	Phan Công	Sơn	D25CQPT01-B	9,275,000	
61	B25DCTC021	Phạm Linh	Chi	D25CQTC03-B	9,247,500	
62	B25DCTC048	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	D25CQTC03-B	9,247,500	
63	B25DCTM144	Nguyễn Thành	Trung	D25CQTM03-B	6,885,000	
64	B25DCVM073	Bùi Quang	Minh	D25CQVM01-B	9,895,000	

TT	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp	Số học phí được cấp bù	Ghi chú
----	-------	-------	-----	-----	---------------------------	---------

Danh sách gồm 327 sinh viên